

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Quỳnh M, sinh ngày 13-02-1994; căn cước công dân số: 036194023099; nơi cư trú: Số nhà I đường C, phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Mai Quang D, sinh ngày 19-8-1996; căn cước công dân số: 036096000867; nơi thường trú: Xóm C H, xã H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà A đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Quỳnh M và anh Mai Quang D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Vũ Quỳnh M và anh Mai Quang D có 01 con chung là:

Mai Chí T (giới tính: Nam), sinh ngày 03-10-2023, số định danh cá nhân: 036223016314. Sau khi ly hôn chị Vũ Quỳnh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Chí T.

2.2. Về thăm nom con: Anh Mai Quang D có quyền thăm nom con. Về việc đón con: Anh Mai Quang D có quyền đón con 01 ngày trong mỗi tuần. Riêng vào thời gian nghỉ Tết nguyên đán, anh Mai Quang D có quyền đón con 02 ngày trong tuần. Anh Mai Quang D phải báo trước cho chị Vũ Quỳnh M trước khi đón con.

Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Quang D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2026 đến khi cháu Mai Chí T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về chi phí khám và điều trị bệnh của cháu Mai Chí T:

Cháu Mai Chí T bị bệnh gan bẩm sinh. Khi cháu Mai Chí T khám và điều trị bệnh thì chị Vũ Quỳnh M và anh Mai Quang D mỗi người phải chịu 50% chi phí khám và điều trị bệnh của cháu Mai Chí T.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Vũ Quỳnh M và anh Mai Quang D không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Quỳnh M tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Vũ Quỳnh M đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001311 ngày 20-3-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình được đối trừ. Trả lại chị Vũ Quỳnh M 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- UBND xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2022 ngày 26-10-2022 của UBND xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định)
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Mai Anh